

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hồ

Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:*
Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Trường K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 17, KP.3, Phường T, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: 4/10, KP.8, Phường P, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Ông K có đơn xin vắng mặt, bà Th vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Trường K trình bày: Sau thời gian quen biết và tìm hiểu, giữa ông và bà Th phát sinh tình cảm và quyết định tiến tới hôn nhân. Ông bà đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận ký kết hôn vào ngày 17/5/2004, hôn nhân là hoàn toàn tự

nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống tại gia đình của bà Th tại KP.8, Phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con và trong làm ăn kinh tế gia đình. Khoảng hơn một năm nay, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đã nhiều lần ông bà nói chuyện để tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì con, nhiều năm qua ông đã chịu đựng, chọn giải pháp ly thân để tránh các cuộc cãi vã. Nay con chung đã trưởng thành, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Thị Hồng Th để chấm dứt những mệt mỏi và tập chung phát triển kinh, sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi KA, sinh ngày 05/7/2005. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Hồng Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc tham gia tố tụng và cung cấp tài liệu chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Th không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Bùi Trường K đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Hồng Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Trường K xin ly hôn bà Phạm Thị Hồng Th, bà Th là bị đơn cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà Th tự nguyện chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận ký kết hôn vào ngày 17/5/2004. Đối chiếu các điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay ông K xin ly hôn, Tòa án căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

2.2. Về yêu cầu xin ly hôn của ông K: Ông K khai, không có hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con và trong làm ăn kinh tế gia đình. Khoảng hơn một năm nay, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đã nhiều lần ông bà nói chuyện để tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì con, nhiều năm qua ông đã chịu đựng, chọn giải pháp ly thân để tránh các cuộc cãi vã. Nay con chung đã trưởng thành, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Thị Hồng Th để chấm dứt những mệt mỏi và tập chung phát triển kinh, sớm ổn định cuộc sống.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng Th đã được Tòa án xác minh là có hộ khẩu thường trú và thực tế hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 4/10, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho bà Th tại địa chỉ trên nhưng bà không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Mặc dù Biên bản xác minh ngày 28/01/2024 tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thể hiện chính quyền địa phương không biết giữa ông K và bà Th có xảy ra mâu thuẫn hay không vì các đương sự không báo với chính quyền địa phương và không có đơn đề nghị địa phương hoà giải nhưng việc bà Th không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến thể hiện bà đã có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ông K, bà Th là có thật và hiện đã rất trầm trọng. Vợ chồng hiện đã ly thân và không còn quan tâm, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho các đương sự. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông K, cho ông K được ly hôn với bà Th để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Ông K và bà Th có 01 con chung tên Bùi KA, sinh ngày 05/7/2005. Hiện con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.6. Về án phí: Ông Bùi Trường K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 57, 58, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Trường K về việc “tranh chấp ly hôn”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Trường K, sinh năm 1978 được ly hôn bà Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1983.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi KA, sinh ngày 05/7/2005. Hiện con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Bùi Trường K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai thu số 0002325 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, ông K đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa ;
- Nơi đăng ký kết hôn ;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

